

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH
Bản án số: 72/2026/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hào.
2. Ông Ngô Kim Thành.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân N**, sinh ngày 25-9-1964 tại tỉnh Hưng Yên; số CCCD: 034064011467; nơi thường trú và cư trú: **Số E T, phường N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; vợ: **Phạm Mai Thủy M**; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-12-1993, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, ngày 01-11-2011, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị tạm giữ từ ngày 22-01-2026, đến ngày 31-01-2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1949; nơi cư trú: **Số nhà D N, phường N, tỉnh Ninh Bình**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22-01-2026, Nguyễn Xuân N đi đến Bệnh viện Đ1, địa chỉ số A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình để khám bệnh. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, N đi ra quầy thu ngân phòng tiếp đón bệnh nhân thì thấy ông Trần Xuân T, sinh năm 1949 đang đứng thanh toán tiền ở quầy thu ngân số 2. Sau khi thanh toán xong, ông T đi sang quầy thu ngân số 1, để chiếc ví trên mặt kính quầy thu ngân số 2. Lợi dụng lúc ông T không chú ý, N lấy chiếc ví của ông T cho vào túi quần rồi N đi ra khu vực trước cửa Bệnh viện mở ví ra xem thấy có số tiền 2.400.000 đồng, ngoài ra không còn tài sản gì khác. N lấy số tiền trên cất giấu vào túi quần rồi đi lên đường đê sông Đào vứt chiếc ví ở khu vực đối diện cột đèn chiếu sáng số C, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Cùng ngày 22-01-2026, sau khi bị triệu tập, Nguyễn Xuân N đã đến Công an phường N đầu thú, giao nộp số tiền 2.400.000 đồng đã trộm cắp được và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, 01 chiếc quần dài màu đen mà Ngọc mặc tại thời điểm trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video clip ghi lại nội dung sự việc.

Bản kết luận giám định số 1043/KL-KTHS ngày 20-3-2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 2.400.000 đồng cho ông Trần Xuân T. Đối với chiếc ví da Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, ông T không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Xuân N.

Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-KV7 ngày 25-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng đã nêu và không khai báo thêm tình tiết gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân N** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.
 - Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
 - Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài màu đen, phần ngực trái trước in chữ “MODE”, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần dài vải màu đen, đã qua sử dụng.
 - Về trách nhiệm dân sự: Không.
 - Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Xuân N** là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.
 - Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và bị hại.
- Bị cáo **Nguyễn Xuân N** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Xuân N**, bị hại là ông **Trần Xuân T** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Xuân N** trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản làm việc về nội dung thu giữ tài sản người phạm tội tự nguyện giao nộp ngày 22-01-2026; biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30-01-2026; bản kết luận định giá tài sản số 1043/KL-

KTHS ngày 20-3-2026 của Phòng K - Công an tỉnh N; lời khai của bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22-01-2026, tại Bệnh viện Đ1, địa chỉ số A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Xuân N có hành vi trộm cắp số tiền 2.400.000 đồng của ông Trần Xuân T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Xuân N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... ,thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Nguyễn Xuân N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đối với đối với an ninh trật tự địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo **Nguyễn Xuân N** là người cao tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc áo khoác dài màu đen, phần ngực trái trước in chữ “MODE”, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần dài vải màu đen, đã qua sử dụng là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 2.400.000 đồng cho ông **Trần Xuân T**. Đối với chiếc ví da, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, ông **T** không yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Xuân N** là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nguyễn Xuân N**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân N** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22-01-2026.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài màu đen, phần ngực trái trước in chữ “MODE”, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần dài vải màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 726/102 ngày 14-4-2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nguyễn Xuân N.**

4. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo **Nguyễn Xuân N** có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông **Trần Xuân T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo **Nguyễn Xuân N** có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Mạnh Hà

